

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày: 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Cường – Giáo viên Trường THCS thị trấn Đoan Hùng

Bà Nguyễn Thị Thu – Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Mạnh T1, sinh năm 1977; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 01, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Trần Mạnh X (đã chết) và bà Ngô Thị Y, sinh năm 1951; Có vợ là Nguyễn Thị Z, sinh năm 1981 và 02 con (Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người đại diện: Chị Nguyễn Thị N (vợ bị cáo T1)

Nơi cư trú: Thôn 01, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thu H, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị hại:

1. Ông Hà Quý T2

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Văn V

Nơi cư trú: Thôn 05, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

3. Chị Nguyễn Thị X

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

- *Người giám định:* Bà Lục Thị Thanh B – Giám định viên, Phó giám đốc Trung tâm pháp y tâm thần khu B

Địa chỉ: Số x, đường C, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Trần Mạnh T1 bị tai nạn giao thông dẫn tới ảnh hưởng não, có biểu hiện không tự chủ được hành vi và thường đi lang thang trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/8/2018 đến ngày 27/8/2018, T1 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Đ. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 11/8/2018 Trần Mạnh T1 điều khiển xe đạp mini nhãn hiệu Việt Long màu đỏ trắng của gia đình đến nhà anh Nguyễn Hồng T3 (anh em đồng hao với T1) ở thôn 6, xã N, huyện Đ chơi và ăn cơm. Sau khi ăn xong, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày T1 đạp xe đi về theo đường đê hướng xã N ra tỉnh lộ 322 để về nhà. Khi đi đến địa phận xã H, huyện Đ T1 phát hiện 01 chiếc xe mô tô màu bạc nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 19L1-10xx của anh Hà Quý T2 ở thôn C, xã H đang để trong sân không có người trông giữ nên T1 nảy sinh ý định trộm cắp. T1 dựng xe đạp cách cổng nhà anh T2 khoảng 5m rồi đi bộ tới vị trí để xe và lấy 01 chìa khóa xe do T1 đã chuẩn bị từ trước cắm vào ổ khóa và mở khóa xe. Sau khi mở được khóa T1 dắt xe ra ngoài rồi nổ máy điều khiển xe đi về nhà. Khi T1 mang xe về nhà, chị Nguyễn Thị N là vợ T1 phát hiện không phải xe của nhà mình nên ngày 12/8/2018 đã thông báo cho Cơ quan công an và cơ quan công an đã tạm giữ chiếc xe trên để giải quyết theo thẩm quyền.

Vụ thứ hai và vụ thứ ba: Sáng ngày 13/8/2018 T1 đi bộ từ nhà tới địa phận thuộc thôn 5, xã P, huyện Đ phát hiện nhà ông Nguyễn Văn V ở thôn 5, xã P không có người ở nhà, cổng khóa. Ở trong sân có một xe đạp nhãn hiệu Asanta màu xanh nên T1 nảy sinh ý định trộm cắp. T1 trèo tường vào rồi vác xe đạp ra ngoài sau đó điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ 323 ra xã P. Khi đi đến đoạn cánh đồng thôn 01, xã P, huyện Đ, T1 thấy có một xe mô tô màu nâu nhãn hiệu Havico, kiểu Dream có biển kiểm soát 19H7-70xx của ông Trần Văn G ở thôn 2, xã P đi làm đồng dựng bên đường, trên xe vẫn để chìa khóa trong ổ khóa. T1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T1 để xe đạp lại bên đường rồi đi lại dắt xe máy lên và nổ máy điều khiển xe đi. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa bàn xã T, do xe bị hết xăng không đi được nữa nên T1 bỏ xe lại ở ven đường và đi về nhà.

Ông V và ông G sau khi phát hiện mất tài sản đã tìm lại được xe bị mất cắp nên không trình báo cơ quan chức năng.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ ngày 27/8/2018 T1 đi bộ từ nhà đến chợ C, huyện Đ. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị X ở thôn N, xã C, huyện Đ, quan sát thấy trước sân nhà chị X có một xe mô tô màu đen nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 19P1-07xx để ở đó, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp lấy xe để đi lại. T1 lấy chìa khóa có sẵn ở trong túi cắm vào ổ khóa điện thấy mở được nên dắt xe ra đường nổ máy và điều khiển đến nhà anh Nguyễn Văn T4 ở thôn 5, xã H, huyện Đ chơi. Khoảng 09 giờ cùng ngày thì đi về. Khi đi đến ven tỉnh lộ 323i thuộc thôn 10, xã H, huyện Đ thì xe hết xăng nên

T1 đã bỏ xe máy lại ở ven đường rồi đi bộ về nhà. Gia đình chị X sau khi phát hiện mất xe đã tìm lại được nên không trình báo cơ quan chức năng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá tài sản đối với tài sản do T1 trộm cắp. Hội đồng định giá tài sản huyện Đoan Hùng xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19L1-10xx trị giá 9.240.000đ (chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); chiếc xe đạp nhãn hiệu Asanta tại thời điểm ngày 13/8/2018 là 235.000đ (hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng); trị giá xe mô tô nhãn hiệu Havico, kiểu Dream có biển số 19H7-70xx là 1.650.000đ (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19P1-07xx tại thời điểm ngày 27/8/2018 có giá trị 9.300.000đ (chín triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Mạnh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Do xác định T1 có dấu hiệu của bệnh tâm thần nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đoan Hùng đã ra Quyết định trưng cầu giám định Pháp y tâm thần đối với Trần Mạnh T1 để xác định tại các thời điểm phạm tội T1 có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự không.

Kết quả giám định thể hiện: *“Trần Mạnh T1 bị bệnh tâm thần: Rối loạn cảm xúc (khí sắc) thực tồn giai đoạn ổn định (theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi-F06.3).*

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/8/2018, 13/8/2018 và 27/8/2018 Trần Mạnh T1 bị bệnh tâm thần: Rối loạn cảm xúc (khí sắc) thực tồn giai đoạn ổn định, đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Hiện tại đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Mạnh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Mạnh T1 từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do những bị hại không yêu cầu nên không phải giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe 19L1-10xx cho anh Hà Quý T2,

Sung công quỹ Nhà nước 01 xe đạp nhãn hiệu Việt Long do bị cáo không lấy lại.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh T1 không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn, hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

Người bào chữa cho bị cáo tuy không có mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản luận cứ gửi cho Hội đồng xét xử. Bản luận cứ xác định, việc truy tố xét xử bị cáo Trần Mạnh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị tai nạn giao thông nên bị khuyết tật nặng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt phù hợp vừa thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, đồng thời để bị cáo thấy rõ được sai phạm, tự giác sửa chữa, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/8/2018 đến ngày 27/8/2018 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu. Trần Mạnh T1 đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể trộm cắp của anh Hà Quý T2 ở thôn C, xã H 01 xe mô tô trị giá 9.240.000đ, trộm cắp của ông Nguyễn Văn V ở thôn 5, xã P 01 xe đạp trị giá 235.000đ, trộm cắp của ông Trần Văn G ở thôn 2, xã P 01 xe mô tô trị giá 1.650.000đ và trộm cắp của chị Nguyễn Thị X ở thôn N, xã C 01 xe mô tô trị giá 9.300.000đ. Tổng tài sản do T1 trộm cắp là 20.425.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tuy bị cáo là người có dấu hiệu của bệnh tâm thần, nhưng qua 02 lần giám định, kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đều kết luận: *“Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 11/8/2018, 13/8/2018 và 27/8/2018 Trần Mạnh T1 bị bệnh tâm thần: Rối loạn cảm xúc (khí sắc) thực tổn giai đoạn ổn định, đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.*

Hiện tại đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

Tại phiên tòa, người giám định là bà Lục Thị Thanh B cũng xác định, bị cáo Trần Mạnh T1 được giám định pháp y tâm thần 02 lần, lần 1 trong khoảng thời gian 35 ngày, lần 2 trong khoảng thời gian 10 ngày, trình tự, thủ tục giám định đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ y tế. Kết luận giám định đã thể hiện đúng năng lực hành vi của bị cáo.

Do vậy, hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá 20.425.000đ của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định tình hình trị an và lo lắng cho người dân. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong 04 lần trộm cắp tài sản, có 02 lần bị cáo trộm cắp tài sản trên 2.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bị tai nạn giao thông ảnh hưởng đến tâm thần nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản mà bị cáo trộm cắp, những người bị hại đều đã lấy lại và không yêu cầu bồi thường gì nên không phải giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả cho anh Hà Quý T2, cần xác nhận.

Chiếc xe đạp nhãn hiệu Việt Long của bị cáo, do bị cáo không lấy lại nên sung công quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T1 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo tính từ ngày UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Giao bị cáo cho UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho anh Hà Quý T2 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 19L1-10xx.

- Sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Việt Long của bị cáo Trần Mạnh T1.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Mạnh T1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bào chữa và những bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện, người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Vũ Thường